TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và Ông Hoàng Thanh Diện.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố 8, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, Tổng cục 8, Bộ Công An). Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 02 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên cãi vã nhau, anh T không chăm lo gia đình, bỏ mặc vợ con. Hiện tại anh T đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, Bộ Công an. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trần Tiến Đ, sinh ngày 13/6/2015 và Nguyễn Trần Tiến Đ1, sinh ngày 05/01/2018; Chị có nguyện vọng sau ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, cam đoan có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên hiện đang chấp hành án, có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Thu H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 02 năm 2015 tại tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Anh không trình bày mâu thuẫn nhưng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trần Tiến Đ, sinh ngày 13/6/2015 và Nguyễn Trần Tiến Đ1, sinh ngày 05/01/2018; Anh trình bày các con đang còn nhỏ, việc ai được quyền nuôi con do Tòa án quyết định và anh chấp thuận theo phán quyết của Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm.

+ Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Thu H. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao các con chung là Nguyễn Trần Tiến Đ, sinh ngày 13/6/2015 và Nguyễn Trần Tiến Đ1, sinh ngày 05/01/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, cam đoan đủ điều kiện nuôi con nên không xem xét; đối với tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; buộc chị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đăng ký cư trú tại tổ dân phố 8, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: anh Nguyễn Văn T có Đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại các Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị H trình bày, sau hôn nhân, vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Phía anh T không trình bày mâu thuẫn nhưng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy, cả chị H và anh T đều trình bày xin được ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu H để xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị H và anh T xác định có 02 con chung là Nguyễn Trần Tiến Đ, sinh ngày 13/6/2015 và Nguyễn Trần Tiến Đ1, sinh ngày 05/01/2018; chị H có nguyện vọng sau ly hôn được chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung; anh T trình bày việc giao con cho ai nuôi dưỡng là theo phán quyết của Tòa án. Xét thấy, anh T hiện đang chấp Hnh án, không có điều kiện để chăm sóc con; chị H trình bày có công việc, có thu nhập, cam đoan đủ điều kiện nuôi con. Do vậy, cần giao con chung Nguyễn Trần Tiến Đ và Nguyễn Trần Tiến Đ1 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét thêm.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh, Chị đều xác định vợ chồng không có, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Thu H; xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 09/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: giao 02 cháu Nguyễn Trần Tiến Đ, sinh ngày 13/6/2015 và Nguyễn Trần Tiến Đ1, sinh ngày 05/01/2018 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền qua lại thăm con; chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết Anh, Chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

4. Về án phí sơ thẩm: chị Trần Thị Thu H chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục

Thi Hnh án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003596 ngày 30 tháng 5 năm 2023; chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Anh Đức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Phong hóa, h. Tuyên Hóa (GCNKH số 09, ngày 09/02/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Xuân Hòa	**Hoàng Công Nghĩa**
Phan Anh Đức	